B.08 Kinh Tán-Đà-Na

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

8. KINH TÁN-ĐÀ-NA1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ- kheo ngụ tại hang Thất Diệp12 ở núi Tỳ-ha-la,3 thuộc thành La-duyệt-kỳ.4 Bấy giờ, trong thành Vương Xá có vị cư sĩ tên Tán-đà-na,5 ưa thích du ngoạn. Hằng ngày, ông đều ra khỏi thành rồi đến chỗ Thế Tôn. Một hôm, ông nhìn bóng mặt trời và thầm nghĩ: "Giờ này chưa phải lúc ta đến kính lễ Phật, vì Thế Tôn vẫn đang nhập định trong tịnh thất, còn các Tỳ-kheo cũng đang thiền đinh, ta nên đến khu rừng của nữ Phạm chí6 Ô-tạm-bà-lợi,7 đợi đúng giờ rồi sẽ đến kính lễ Phật và vấn an các Tỳ-kheo!,, Khi ây9 trong khu rừng của nữ Phạm chí O-tạm-bà-lợi có vị Phạm chí tên Ni-câu-đà8 cùng năm trăm đệ tử Phạm chí đều ở trong khu rừng đó. Bay giờ, các Phạm chí tụ tập tại một chỗ rồi lớn tiếng bàn luận nhimg chỉ bàn về những chuyện tạp loạn, chướng ngại đạo pháp.9 Chẳng hạn như, suốt ngày họ chỉ bàn ve việc nước, việc binh dao, chiến tranh, việc hòa khí, nghĩa trượng của quốc gia, việc đại thần, việc thứ dân, việc xe ngựa đi qua khu rừng này; hoặc bàn về việc giường .2 chõng, việc2 y phục, việc ăn uông, việc phụ nữ; hoặc bàn vê việc núi, biên, rùa, ba ba... chỉ huyên thuyên bàn những chuyện vô ích, chướng ngại đạo pháp như thế cho hết ngày.

1 Nguyên tác: Tản-đà-na kinh T.Ol. 0001.8. 0047al7. Tham chiếu: Phật thuyết Ni-câu- đàPhạm chỉ kinh .01. 0011. 0222al9; ưu-đàm-bà-la kỉnh roi. 0026.104. 0591b26; D. 25, Udumbarìkã Sĩhanãda Sutta Kỉnh ưu-đàm-bà-la sư tử hông. 2 Thất Diệp thọ ,Sattapanni. Vì trước cửa hang có cây Thất Diệp to lớn nên gói là hang Thất Diệp. Theo Nhất thiết kỉnh âm nghĩa quyển 25, do cây có khoảng 7 phiến lá nên nhân đó được đặt tên. 3 Tỳ-ha-la sơn ,Vebhāra. Theo M. 116, đây là tên gọi khác của Gijjhakūta núi Linh Thứu. 4 La-duyệt-kỳ ,Rājagaha. Xem chú thích 3, kinh số 2, tr. 517. 5 Tán-đà-na .Theo Từ điển thuật ngữ Phật học Hán ngữ A Dictionary of Chinese Buddhist Terms của William Edward Soothill, Tán-đà-na K, Sandānikā chỉ cho một loài hoa. 6 Phạm chí ,Brāhmana còn gói Tịnh duệ ,Tịnh hạnh ,cũng gọi Tịnh hạnh giả ? Tịnh hạnh Phạm chí .Có các nghĩa: M0t la, chi cho người Bai-la-mon sống thanh tinh cau được sanh ve cõi Phạm thiên; hai là, từ gọi chung tất cả những người xuất gia của ngoại đạo Án Độ. Tham chiếu: Luận Đại trí độ 0.‘25.15.56. 0460020.
• , 7 ô-tạm-bà-lợi Udumbarika. 8 Ni-câu-đà ,Nigrodha. 9 Nguyên tác: Gi^đạo trược loạn chi ngôn .MĀ gọi là Súc sanh chi luận, Súc sanh luận, Điêu luận // ,tiracchānakatham, vừa có nghĩa là súc sanh vừa có nghĩa là vo ích, vo bo.

[0047b04] Vừa trông thấy cư sĩ Tán-đà-na từ xa đi đến, Phạm chí Ni-câu- đà liền ra lệnh: "Hội chúng hãy im lặng, vì có đệ tử của Sa-môn Cù-đàm đang đến. Trong hàng đệ tử tại gia của Sa-môn Cù-đàm thì vi này thuộc hàng trưởng thượng, ông ây đang đên đây, các ngươi hãy im lng!" Thê roi, các Phạm chí đều im lặng. Cư sĩ Tán-đà-na đến

chỗ Phạm chí chào hỏi thăm viếng xong, liền ngồi xuống một bên rồi nói: Thầy tôi là đức Thế Tôn, thường ưa yên tịnh, không thích ồn ào, không như các ông và chúng đệ tử ở giữa đám đông lớn tiếng luận bàn nhưng chỉ bàn ve những chuyện vô ích, chướng ngại đạo pháp. Phạm chí đáp lời: Sa-môn Cù-đàm có lần nào cùng ông đàm luận chưa? Mọi người làm sao biết được Sa-môn Cù-đàm có đại trí tuệ? Thầy của ông thường ưa nơi biên địa, chẳng khác nào con bò chột mắt ăn cỏ, chỉ gặm một bên theo những gì nó thấy.10 Cù-đàm thầy ông cũng vậy, ưa bảo thủ những quan niệm thiên lệch của riêng mình, thích ở chôn không người. Nêu thây ông đên dây, chúng tôi sẽ gọi ông ta là con bò chột mắt. Sa-môn Cù-đàm thường tự xưng là bậc Đại Trí Tuệ, thế nhưng ta chỉ cân dùng một câu thì ông ta sẽ bê tác và phải yên lặng. Ví như con rùa rúc cả dâu, đuôi, bôn chân vào mai và cho thê là yên, thê nhưng ta chỉ cân một mũi tên bắn ra là không còn chỗ trốn! Bấy giờ, tuy đang ngụ trong tịnh thất nhtrng bằng thiên nhĩ, đức Thế Tôn vẫn nghe Phạm chí nói với Tán-đà-na những lời như thế, Ngài liền rời hang Thất Diệp rồi đi đến khu rừng của nữ Phạm chí Ô-tạm-bà-lợi. Vừa thấy Phật từ xa đi đến, Phạm chí Ni-câu-đà vội bảo các đệ tử: "Các ngươi hãy im lặng, Sa-môn Cù-đàm đang đến đây. Các ngươi chớ đứng dậy nghinh tiếp hoặc lễ bái cung kính, cũng chớ mời ngồi mà hãy chỉ một chỗ riêng cho ông ta ngồi. Khi ông ta ngồi xong, các ngươi hãy hỏi: 'Sa-môn Cù-đàm từ đâu đến? Ông dùng pháp gì để dạy bảo đệ tử khiến họ được tịch tịnh an vui và tịnh tu Phạm hanh?^9 Lúc ấy, Thế Tôn cũng vừa đến khu vườn. Thế nhưng, Phạm chí kia lại bất chợt đứng dậy nghinh tiếp đức Thế Tôn và nói: - Quý hóa thay, đức Cù-đàm đã đến đây! Vinh hạnh thay, đức Sa-môn đã đến đây! Từ lâu không được gặp, nay có việc gì mà Ngài lại đến đây? Xin mời Ngài ngồi tạm một chỗ phía trước!

10 Nguyên tác: Do như hạt ngưu thực thảo, thiên trục sở kiến (,).Tham chiếu: D. 25: Seyyathāpi nāma gokānā pariyantacārinī antamantāneva sevati (Giong như con bò một mat chỉ đi quanh quẩn trong giới hạn liên hệ của nó). Cú ngữ này được Tỳ^dieo Sujāto dịch là: He s just like the nilgai antelope, circling around and lurking on the periphery (Ong ta như con linh dương đau bò chỉ đi quanh quan trong giai hạn ẩn nấp của nó).

8. KINH TÁN-ĐÀ-NA 641

Đức Thê Tôn ngôi xuồng, vui vẻ mỉm cười roi thâm nghĩ: "Những người thiêu trí này không thê tự chủ, trước đã đông ý với nhau nhimg rót cuộc lại không giữ vững ý chí. Vì sao như vậy? Vì thân lực của Như Lai khiên cho tâm xấu ác của họ tự nhiên tiêu tan!” [0047c03] Lúc đó, cư sĩ Tán-đà-na đảnh lễ sát chân Thế Tôn rồi ngồi sang một bên. Phạm chí Ni-câu-đà sau khi chào hỏi Phật xong cũng ngồi sang một bên rồi thưa: Thưa Sa-môn Cù-đàm! Từ trước đến nay, Ngài dùng pháp gì để dạy bảo đệ tử khiến họ được tịch tinh, an ổn và tịnh tu Phạm hạnh? The Tôn bảo: -Hãy thôi, Phạm chí! Pháp của Ta sâu rộng, từ trước đến nay Ta dạy bảo đệ tử khiến họ được an ổn và tịnh tu Phạm hạnh, pháp ấy ông không thể nào theo kịp. Này Phạm chí, ngay cả pháp mà thầy ông và đệ tử của ông tu hành có thanh tinh hay không thanh tịnh, Ta đều có the nói cho các ông biết! Lúc đó, năm trăm đệ tử Phạm chí đều nói với nhau: "Sa-môn Cù-đàm có oai đức lớn, có thần lực lớn, người khác hỏi nghĩa lý của mình nhưng mình lại khai

mở nghĩa lý của người khác!" Phạm chí Ni-câu-đà bạch Phật: Thưa Cù-đàm, hay lắm! Xin Ngài hãy phân biệt rõ ràng cho chúng tôi được biết! Phật bảo Phạm chí: r ỉ Hãy lăng nghe, hãy lăng nghe, Ta sẽ nói cho các ông! Phạm chí đáp: Vâng! Chúng tôi đang muốn nghe. Phật dạy: Những gì các ông đang thực hành đều là pháp thấp kém. Như việc cởi bỏ hết y phục để lõa hình rồi lấy tay che, hoặc không nhận đồ ăn đựng trong bình, không nhận đồ ăn đựng trong bát, không nhận đồ ăn giữa hai nhà, không nhận đồ ăn giữa hai người, không nhận đồ ăn giữa hai con dao, không nhận đồ ăn ở giữa hai bát, không nhận đồ ăn ở nhà có nguôi đang ăn, không nhận đồ ăn ở nhà có người đang thai nghén, khôĩiệ nhận đô ăn ở nhà đang có chó đứng trước cửa, không nhận đồ ăn ở nhà có nhiêu ruồi nhặng, không nhận đồ ăn do người mời, không nhận đồ ăn mà người ta đã cho biết trước, không ăn cá, không ăn thịt, không uống rượu, không dùng hai cái bát đựng đồ ăn, hoặc một lần nhai một lần nuốt,... cho đến bảy lần nhai một lần nuốt thì dừng; hoặc nhận đồ ăn thêm không quá bảy lần, hoặc một ngày ăn một bữa, hoặc hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bảy ngày ăn một bữa; hoặc chỉ ăn rau, hoặc chỉ ăn cỏ, hoặc chỉ uống nước cháo, hoặc chỉ ăn mè, hoặc chỉ ăn gạo lúa, hoặc ăn phân bò, hoặc ăn phân nai, hoặc ăn rễ cây, nhánh, lá, trái, hạt cây, hoặc ăn trái

cây tự rụng; hoặc choàng áo trên vai, hoặc mặc áo cỏ cú, hoặc mặc vỏ cây, hoặc lấy cỏ quấn quanh mình, hoặc mặc da nai, hoặc để đầu tóc trần, hoặc mang tấm lông, hoặc mặc áo quăng bỏ ngoài gò mả, hoặc thường đưa tay lên, hoặc không Dậồi giường chiếu, hoặc thường ngồi chồm hổm, hoặc cạo tóc chừa râu, hoặc năm trên chông gai, hoặc nằm trên rau trái, hoặc lõa thê năm trên phân bò, hoặc một ngày tăm ba lân, hoặc một đêm tăm ba lân. Tóm lại, dùng vô sô việc khô hạnh đe hành hạ xác thân như thế, Ni-câu-đà nghĩ sao? Tu những hạnh như vậy đáng gọi là thanh tịnh chăng? [0048a04] Phạm chí đáp: Đó là những pháp thanh tinh, chẳng phải pháp bất tinh. Phật bảo Phạm-chí: Nếu ông cho là thanh tịnh thì Ta sẽ chỉ cho ông những điều nhơ uế từ trong pháp thanh tịnh kia. Phạm chí đáp: Thưa Cù-đàm, hay lắm! Ngài cứ nói, tôi đang muốn nghe! Phật bảo Phạm chí: -Những người tu khổ hạnh kia thường nghĩ như vầy: "Nay ta tu như thế này thì sẽ được mọi người cúng dường, cung kính và lễ bái", đó là nhơ uế. Người tu khổ hạnh kia, khi được cúng đường, cung kính và lễ bái thì mê đắm, chấp chặt không muốn từ bỏ, luyến ái không biết cách thoát ly, đó là nhơ uế. Người tu khổ hạnh kia, khi vừa trông thấy bóng ai đến thì cùng nhau ngồi thiền nhưng đến khi không có ai thì tùy ý ngồi hoặc nằm, đó là nhơ uế. Người tu khổ hạnh kia, khi nghe chánh nghĩa của người khác thì không chiu nhìn nhận, đó là nhơ uế. Người tu khổ hạnh kia, nếu có ai hỏi đúng thì tham tiếc không chiu đáp, đó là nhơ uế. Người tu khổ hạnh kia, nếu thấy ai cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn thì chê bai, cản trở, đó là nhơ uế. Người tu khô hạnh kia, nêu thây Sa-môn, Bà-la-môn ăn những thức ăn còn mầm sống trở lại,11 liền chê trách, đó là nhơ uế. Người tu khổ hạnh kia, nếu có thức ăn bất tinh mà không chịu cho người; nếu có thức ăn thanh tịnh thì tham lam, giữ ăn một mình, không thấy lỗi của mình, không biết cách thoát ly, đó là nhơ uế. Người tu khổ hạnh kia, tự cho mình là tốt, chê bai người khác, đó là nhơ uế. Người tu khổ hạnh kia lại sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói lời ly giản, nói lời tho ác, nói dối, nói thêu dệt, tham

lam, ganh ghét, tà kiến điên đảo, đó là nhơ uế.11

11 Như ăn hạt dẻ, hạt ngô...

8. KINH TÁN-ĐÀ-NA 643

Người tu khổ hạnh kia lười biếng, ham vui mê mờ, không tu thiền định, không có trí tuệ, ngu si vô trí, đó là nhơ uế. Người tu khổ hạnh kia tự cao, kiêu mạn, tăng thượng mạn, đó là nhơ uế. Người tu khổ hạnh kia không có tín nghĩa, không có tâm báo đáp, không giữ tinh giới, không siêng năng nghe lời khuyên bảo, thường kết bạn với người ác5 kết bè kết đảng mãi làm ác không dứt, đó là nhơ uế. Người tu khô hạnh kia lòng đây sân hận, thích làm điêu xảo trá, tựỷ lại sự hiểu biết của mình, tìm tòi việc hay, dở của người, thường chấp tà kiến, biên kiến, đó là nhơ uế. Thế nào, Ni-câu-đà! Lối tu khổ hạnh như vậy có đáng gọi là thanh tịnh chăng? Đáp: Đó là bất tinh chứ không phải thanh tịnh! [0048b01] Phật dạy: Bây giờ, Ta sẽ chỉ ra pháp thanh tinh không nhơ uế từ trong pháp nhơ uế của ông. Phạm chí thưa: Cúi xin Ngài giảng nói! Phật dạy:
-Người tu khổ hạnh không nghĩ: “Ta tu như thế sẽ được cung kính cúng dường lễ bái!99 Đó là pháp khổ hạnh không nhơ uế. Người tu khô hạnh ây khi được cúng dường mà tâm không tham đăm, hiêu rõ, xa lìa và biết cách thoát ly, đó là pháp khổ hạnh không nhơ uế. Người tu khô hạnh ây lo tọa thiên theo thời khóa tu tập, chứ không vì có người hay không có người mà thay đổi, đó là pháp khổ hạnh không nhơ uế. Người tu khổ hạnh ấy khi nghe đến chánh nghĩa của người khác thì hoan hỷ tin nhận, đó là pháp khổ hạnh không nhơ uế. Người tu khổ hạnh ấy khi có ai hỏi han thì vui vẻ giải đáp, đó là pháp tu khổ hạnh xa lìa nhơ uế. Người tu khổ hạnh ấy khi thấy ai cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn thì vui mừng thay cho họ chứ không chê bai, cản trở, đó là pháp khổ hạnh xa lìa nhơ uế. Người tu khổ hạnh ấy nếu thấy Sa-môn, Bà-la-môn ăn những thức ăn còn mầm sống trở lại mà không quở trách, đó là pháp khổ hạnh xa lìa nhơ uế. Người tu khổ hạnh ấy khi được thức ăn bất tịnh, tâm không luyến tiếc và khi được thức ăn thanh tinh, tâm không tham đắm, xét thấy lỗi của mình và biết cách lìa bỏ, đó là pháp khổ hạnh xa lìa nhơ uế. Người tu khổ hạnh ấy không tự khen mình chê người, đó là pháp khổ hạnh xa lìa nhơ uế.

644 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Người tu khổ hạnh ấy không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói lời ly gián, không nói thô ác, không nói dối, không nói thêu dệt, không tham lam, không ganh ghét và không tà kiến, đó là pháp khổ hạnh xa lìa nhơ uế. Người tu khổ hạnh ấy siêng năng không quên, ưa tu tập thiền định, tu nhiều về trí tuệ, không như những loài ngu si, vô trí, đó là pháp khổ hạnh xa lìa nhơ uế. Người tu khổ hạnh ấy không tự cao, ngã mạn, tự dại, đó là pháp khổ hạnh xa lìa nhơ uế. Người tu khổ hạnh ấy thường giữ lòng tín nghĩa, thực hành hạnh báo đáp, giữ gìn tịnh giới, siêng năng nghe lời khuyên bảo, thường kết bạn lành, mãi lo x 7 ĩ

tích chứa điêu lành, đó là pháp khô hạnh xa lìa nhơ uê. Người tu khổ hạnh ấy không có tâm sân hận, không xảo quyệt, không ỷ mình hiểu biết, không tìm tòi những khuyết điểm của người, không tà kiến và biên kiến, đó là pháp khổ hạnh xa lìa nhơ uế. r 9

Phạm chí nghĩ thê nào, pháp khô hạnh như vậy có phải là pháp thanh tịnh xa lìa nhơ uế không? Đáp: Đúng vậy! Quả thật là pháp thanh tịnh, xa lìa nhơ uế. Phạm chí bạch Thế Tôn: Chẳng hay pháp khổ hạnh đến mức độ này thì có được gọi là hạnh kiên cố bậc nhất chưa? [0048C01] Phật dạy: vẫn chưa! Đó mới chỉ là lớp vỏ ở bên ngoài thôi. Phạm chí thưa: Xin Ngài cho biết về lõi cây! Phật bảo Phạm-chí: Ông hãy lắng nghe cho kỹ! Nay Ta sẽ giảng nói. Phạm chí thưa: Thưa vâng, con đang muôn nghe! -Này Phạm chí, người tu khổ hạnh tự mình không sát sanh và không bảo người khác sát sanh, không trộm cướp và không bảo người khác trộm cướp, không tà dâm và không bảo người khác tà dâm, không nói dối và không bảo người khác nói dối. Người ấy rải tâm từ khắp trong một phương, rồi đến phương khác cũng như vậy, với tâm từ rộng lớn, bình đẳng vô lượng, khắp cả thế gian, không hề gây thù kết oán. Với tâm bi, tâm hỷ và tâm xả cũng như thế. Người tu pháp khổ hạnh như vậy mới gọi là lõi cây. Phạm chí bạch Phật: Cúi xin đức Thế Tôn giảng nói về nghĩa khổ hạnh kiên cố!

8. KINH TÁN-ĐÀ-NA 645

Phật bảo Phạm chí: Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, Ta sẽ giảng nói! Phạm chí thưa: -Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Con đang muốn nghe. Phật dạy: -Người tu khổ hạnh tự mình không sát sanh và không bảo người sát sanh, không trộm cướp và không bảo người khác trộm cướp, không tà dâm và không bảo người khác tà dâm, không nói dối và không bảo người khác nói dối. Vị ấy rải tâm từ khắp trong một phương, rồi đến phương khác cũng như thế, với tâm từ rộng lớn, bình đẳng vô lượng, khắp cả thế gian, không gây thù kết oán. Với tâm bi, tâm hỷ? tâm xả cũng như vậy. Người tu khô hạnh kia tự biêt việc xảy ra trong vô sô kiêp vê trước, hoặc một đời, hai đời cho đến vô số đời, quốc độ thành hoại hay kiếp số trước sau, hết thảy đều biết cả. Đồng thời, còn có thể biết được mình từng sanh vào dòng họ đó5 tên tuổi như vậy, ăn mặc như vậy, thọ mạng như vậy, trải qua kho vui như vậy, từ nơi ấy sanh về đây và từ đây thác sanh về nơi ấy, tất cả những việc từ vô số kiếp như thế đều nhớ cả. Này Phạm chí! Đó gọi là khổ hạnh kiên cố, không bị hủy hoại. Phạm chí bạch Phật: Thế nào là pháp khổ hạnh bậc nhất? Phật bảo: Này Phạm chí! Hãy lăng nghe, hãy lăng nghe, Ta sẽ giảng nói! Phạm chí thưa: Thưa vâng, bạch Thế Tôn, con đang muốn nghe! Phật dạy: -Này Phạm chí, những người tu khô hạnh ây5 không những tự mình không sát sanh và không bảo người sát sanh, không trộm cướp và không bảo người trộm cướp, kh6ng tà dâm và không bảo người tà dâm, không nói dối và không bảo người nói dôi mà vị ây còn rải tâm từ kháp một phương, roi đên phương khác cũng như thế, với tâm từ rộng lớn, bình đăng vô lượng, kháp cả thê gian, không gây thù kết oán. Với tâm bi, tâm hỷ, tâm xả cũng như vậy. Hơn nữa, người tu khổ hạnh ấy, lại tự biết được việc xảy ra trong vô số kiếp về trước, hoặc một dòi, hai đời cho đến vô số đời, ngay cả quốc độ thành hoại hay kiếp số trước sau, hết thảy đều biết rõ. Đồng thời còn có thể thấy mình từng sanh vào dòng họ đó, tên tuổi như vậy, ăn mặc như vậy, thọ mạng như vậy, trải qua khổ vui như vậy, từ nơi ấy sanh về đây, từ đây sanh về nơi ấy. Tất cả những việc từ vô số kiếp như thế, vị ấy đều nhớ hết. Bằng thiên nhãn thanh ựnh, vi ấy xem xét các loài chúng sanh chết nơi này sanh nơi kia, nhan sắc đẹp xấu, sanh ở cõi lành hay dữ, tùy theo nghiệp đã tạo mà thác sanh thảy đều thấy biết rõ ràng.

Lại nữa, người ấy còn thấy biết có chúng sanh thân làm điều bất thiện, miệng nói lời bất thiện, ý nghĩ điều bất thiện, phỉ báng Thánh hiền, tin theo tà đạo, sau khi mạng chung bị đọa vào ba đường ác; hoặc có chúng sanh thân làm điều thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, không phỉ báng Hiền thánh, tu hành chánh tín, sau khi mạng chung được sanh vào cõi trời, cõi người. Với thiên nhãn thanh tịnh, vi ấy nhìn thấy các chúng sanh tùy theo nghiệp đã tạo mà thác sanh, không có gì mà vị này không thấy biết. Đó là khổ hạnh thù thắng bậc nhất. [0049al0] Phật bảo Phạm chí: ở trong pháp này còn có pháp thù thắng hơn mà Ta đã thường dạy bảo cho hàng đệ tử,12 nhờ pháp này mà hàng đệ tử thành tựu Phạm hạnh.12 13 Bây giờ, năm trăm đệ tử Phạm chí đông lớn tiêng bảo nhau: "Nay chúng ta mới thấy đức Thế Tôn là bậc Tối Thượng, thầy ta không sánh bằng.” Lúc ấy, cư sĩ Tán-đà-na bảo Phạm chí: Lúc nãy, ông nói: "Hễ thấy Sa-môn Cù-đàm đến đây thì chúng ta sẽ gọi là con bò chột mắt!' Bây giờ, đức Thế Tôn đã đến, sao ông lại khôn^ gọi? Lúc nãy ông nói: "Chi cần một cau cũng đủ làm cho Sa-môn Cù-đàm đuối lý, phải yên lặng như con rùa rúc cả dầu, đuôi, chân vào trong mai và cho thế là yên, thế nhưng ta chỉ cần một mũi tên bắn ra là không còn chỗ trốn.^, Sao bây giờ ông không dùng câu ấy để khiến Như Lai đuối lý? Phật hỏi Phạm chí: Trước đây, ông có nói như thế không? Phạm chí thưa: Thưa có! Phật bảo Phạm chí: Lẽ nào ông không nghe các bậc Phạm chí tiền bối nói: "Chư Phật Như Lai ưa chốn núi rừng, thích nơi nhàn vắng", như Ta ngày nay ưa ở chỗ nhàn vắng, chứ không phải như pháp của các ông, chỉ thích chỗ ồn náo, suốt ngày chỉ huyên thuyên những điều vô bổ! Phạm chí thưa: Con có nghe chư Phật trong thời quá khứ ưa nơi nhàn vắng, thích ở một mình trong chốn núi rừng như Thế Tôn ngày nay. Chẳng như pháp của con, chỉ ưa ở chỗ ồn náo, suốt ngày chỉ huyên thuyên những điều vô bổ! Phật bảo Phạm chí: Lẽ nào ông không nhớ Sa-môn Cù-đàm hay thuyết pháp về đạo Bồ-đề14 rằng: "Không những có thể tư điều phục mình mà còn có thể điều phục kẻ khác,

12 Nguyên tác: Thanh văn có nguyên tác Pâli là Sāvakā, mang nghĩa là Thanh văn và cũng có nghĩa là đệ tử. 13 Nguyên tác: Đắc tu Phạm hạnh . 14 Nguyên tác: Bồ-đề ,có nghĩa là Giác hay Chánh giác .

không những tự dứt phiên não cho mình mà còn dứt phiên não cho kẻ khác, không những tự mình qua đến bờ giác mà còn độ người qua đến bờ giác, không những tự mình giải thoát mà còn giải thoát cho người khác, không những tự mình được diệt độ mà còn giúp người khác được diệt d?" Khi ấy, Phạm chí Ni-câu-đà liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ sát chân Phật, dùng tay chạm vào chân Ngài rồi tự xrnig tên mình: Con là Phạm chí Ni-câu-đà! Con là Phạm chí Ni-câu-đà! Nay xin quy y Phật và đảnh lễ chân đức Thế Tôn! [0049b02] Phật bảo Phạm chí: Thôi, thôi! Ông hãy đứng lên! Chỉ cần tâm ông thông đạt là đã đảnh lễ Ta roi. Thế rồi, Phạm chí lại đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Phật dạy tiếp: Này Phạm chí! Ong sẽ không nghĩ răng: "Nhu Lai vì lợi dưỡng mà thuyêt pháp chăng?^ Chớ khởi tâm như the! Vì nếu như có lợi dưỡng thì Ta đã ban bố hết cho ông. Pháp Ta giảng nói là vi diệu bậc nhất, vì để diệt trừ

điều ác, tăng trưởng pháp lành. Này Phạm chí! Ong sẽ không nghĩ răng: "Nhu Lai vì muôn được tiêng khen, vì muôn được tôn trọng, vì đê dân đâu, vì quyên thuộc và vì đại chúng mà thuyết pháp chang?" Chớ khởi tâm như thế. Vì quyến thuộc của ông hôm nay thì hết thảy vẫn là quyến thuộc của ông, Ta thuyết pháp vì để diệt trừ điều ác, tăng trưởng pháp lành. Này Phạm chí! Ông sẽ không nghĩ rằng: "Nhu Lai dẫn dắt ông vào nơi tụ hội bất thiện và cả sự tối tăm u?" Chớ khởi tâm như the! Vì đối với sự tụ hội các điêu bát thiện và cả sự tôi tăm ây, nêu như ông xả bỏ thì Ta sẽ nói pháp thiện và thanh tịnh cho ông. A \

Này Phạm chí! Ong sẽ không nghĩ răng: “Nhu Lai gạt bỏ ông ra khỏi các điều thiện pháp và chốn thanh tịnh u?" Chớ khởi tâm như the! Ông cứ siêng năng tu hành thiện pháp và sự thanh tinh thì Như Lai sẽ nói pháp thiện, thanh tịnh cho ông, vì để diệt trừ điều ác, tăng trưởng pháp lành. Bấy giờ, thấy năm trăm đệ tử Phạm chí với tâm ý đoan chánh nghe Phật nói pháp, Ma Ba-tuần tự nghĩ: uNăm trăm vị này đang nghe pháp Phật với tâm ý đoan chánh, ta có thể đến phá hoại tâm ý của hẹ)!" Nghĩ xong, Ác ma liền dùng hét năng lực đê phá hoại tâm ý của họ. Lúc ấy, đức Phật bảo Tán-đà-na rằng: Năm trăm đệ tử Phạm chí với tâm ý đoan chánh nghe Như Lai thuyết pháp nhưng Thiên ma Ba-tuần muốn phá hoại tâm ý của họ. Nay Ta muốn trở về, ông hãy đi cùng Ta.

Thế rồi, Phật liền nắm tay phải của cư sĩ Tán-đà-na đặt trong lòng bàn tay mình rồi nương hư không trở về. Sau khi nghe đức Phật thuyết pháp xong, cư sĩ Tán-đà-na, Phạm chí Ni-câu- đà cùng năm trăm đệ tử của ông đều hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.